

ẢNH HƯỞNG CỦA NHỮNG THAY ĐỔI VỀ CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ ĐẾN QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP TRONG QUÂN ĐỘI

Nguyễn Trường Thọ

Trường Cao đẳng Hậu cần 2 (Tổng cục Hậu cần, Bộ Quốc phòng)

thotruong1976@gmail.com

Tóm tắt: Bảo hiểm xã hội đóng vai trò rất quan trọng đối với người lao động, trong đó có lực lượng vũ trang nói chung và quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội nói riêng. Đây là ngành lao động đặc biệt, đặc thù hơn so với ngành nghề khác. Tuy nhiên, chính sách bảo hiểm xã hội đối với đối tượng này vẫn được thực hiện chung theo Luật Bảo hiểm xã hội. Sau 10 năm áp dụng Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, đến nay nhiều nội dung không còn phù hợp nên Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024 được ban hành. Theo đó, nhiều nội dung có sự thay đổi tích cực, song một số nội dung còn chưa được cải thiện phù hợp với quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội. Bài viết cho thấy, một số nội dung có lợi như điều kiện và thời điểm hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội một lần. Tuy vậy, cũng còn nội dung về mức lương hưu và trợ cấp một lần khi nghỉ hưu còn chưa phù hợp. Từ đó, tác giả đề xuất một số khuyến nghị tập trung vào các nội dung: điều kiện hưởng lương hưu, mức lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu và bảo hiểm xã hội một lần nhằm đảm bảo chính sách cho quân nhân chuyên nghiệp, phù hợp với những khó khăn, áp lực mà đặc thù ngành nghề mang lại.

Từ khoá: ảnh hưởng; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm xã hội một lần; chế độ hưu trí; quân nhân chuyên nghiệp; thay đổi.

EFFECTS OF CHANGES IN RETIREMENT REGIME ON PROFESSIONAL MILITARY PERSONNEL WITHIN THE ARMED FORCES

Abstract: Social insurance is crucial for workers, particularly for members of the armed forces and professional soldiers in the Army. While this sector is distinct and specialized compared to other industries, the social insurance policies applicable to these individuals are still largely governed by the Law on Social Insurance. Following a decade of implementation of this law since 2014, it has become evident that many aspects are no longer suitable, leading to the enactment of the Law on Social Insurance in 2024. Many aspects have seen positive changes; however, certain elements have not been adequately improved for professional soldiers in the Army. The article highlights beneficial aspects, such as the conditions and duration for receiving pensions and lump-sum social insurance. Nevertheless, it also points out that the provisions regarding pensions and lump-sum allowances at retirement remain inadequate. Consequently, the author puts forth several recommendations that concentrate on the following areas: eligibility criteria for pensions, pension amounts, lump-sum retirement allowances, and lump-sum social insurance, aiming to ensure that policies for professional soldiers align with the unique challenges and pressures inherent to their profession.

1. Giới thiệu

Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) ban hành năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2016, sau gần 10 năm thực hiện đến nay đã có nhiều nội dung không còn phù hợp với thời điểm hiện tại. Do vậy, Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật BHXH số 41/2024/QH15 ngày 29/6/2024 có hiệu lực từ ngày 01/07/2025. Luật BHXH năm 2024 có nhiều nội dung thay đổi tích cực, trong đó chế độ hưu trí cũng là một trong những nội dung có sự thay đổi nhiều nhất. Tuy nhiên, không phải sự thay đổi nào cũng là tích cực và không phải sự thay đổi mang lại ảnh hưởng tích cực cho nhóm đối tượng này cũng sẽ mang lại ảnh hưởng tích cực cho nhóm đối tượng khác. Một trong những đối tượng có thể sẽ nhận những ảnh hưởng tiêu cực từ những thay đổi này là quân nhân chuyên nghiệp (QNCN) trong Quân đội.

Trong bài viết này, tác giả phân tích những thay đổi trong Luật BHXH năm 2024 về chế độ hưu trí ảnh hưởng đến đối tượng là quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội. Bài viết sẽ tập trung vào những thay đổi về: điều kiện hưởng hưu trí; mức lương hưu; trợ cấp một lần khi nghỉ hưu; thời điểm hưởng lương hưu; BHXH một lần. Từ đó, phân tích những tác động tích cực và tiêu cực đến QNCN và đề xuất một số khuyến nghị nhằm hạn chế những tác động tiêu cực.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Cơ sở pháp lý

Để nghiên cứu bài viết này, tác giả dựa trên các văn bản pháp luật về BHXH và các quy định đối với quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội, cụ thể:

- Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13, Quốc hội ban hành ngày 20/11/2014.
- Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, Quốc hội ban hành ngày 29/06/2024.
- Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13, Quốc hội ban hành ngày 26/11/2015.
- Nghị định số 33/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHXH về BHXH bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, ban hành ngày 10/05/2016.
- Thông tư liên tịch số 105/2016/TTLT-BQP-BCA-

BLĐTBXH quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật BHXH và Nghị định số 33/2016/NĐ-CP ngày 10/5/2016 của Chính phủ về BHXH bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, ban hành ngày 30/06/2016.

- Thông tư số 113/2016/TT-BQP của Bộ Quốc phòng quy định chế độ nghỉ của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, ban hành ngày 23/8/2016.

- Nghị định số 151/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về chế độ, chính sách của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc, ban hành ngày 11/11/2016.

- Thông tư số 37/2017/TT-BQP của Bộ Quốc phòng hướng dẫn quản lý thu, chi bảo hiểm xã hội bắt buộc trong Bộ Quốc phòng, ban hành ngày 16/02/2017.

- Nghị định 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu, ban hành ngày 18/11/2020.

- Thông tư số 109/2021/TT-BQP của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 113/2016/TT-BQP ngày 23/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ nghỉ của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, ban hành ngày 23/08/2021.

2.2. Khái lược về bảo hiểm xã hội và chế độ hưu trí

Bảo hiểm xã hội: Là bộ phận rất lớn trong hệ thống an sinh xã hội, nếu không có BHXH thì không thể có một hệ thống an sinh xã hội vững mạnh. Theo Luật BHXH năm 2024, BHXH là sự bảo đảm thay thế hoặc bù đắp một phần thu nhập của người tham gia BHXH khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, khi nghỉ hưu hoặc chết, trên cơ sở đóng vào quỹ BHXH hoặc do ngân sách nhà nước bảo đảm (Quốc hội, 2024).

Theo Điều 4, Luật BHXH năm 2024 thì BHXH gồm 05 chính sách: trợ cấp hưu trí xã hội, bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm hưu trí bổ sung (Quốc hội, 2024). Trong đó:

- **Trợ cấp hưu trí xã hội** là loại hình bảo hiểm xã hội do ngân sách nhà nước bảo đảm cho người cao tuổi đủ điều kiện theo quy định của Luật này.

- *Bảo hiểm xã hội bắt buộc* (BHXHBB) là loại hình bảo hiểm xã hội do Nhà nước tổ chức mà người lao động (NLĐ), người sử dụng lao động (NSDLĐ) thuộc đối tượng tham gia BHXHBB phải tham gia. BHXHBB gồm 5 chế độ: Ốm đau; Thai sản; Hưu trí; Tử tuất; Bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- *Bảo hiểm xã hội tự nguyện* (BHXHTN) là loại hình BHXH do Nhà nước tổ chức mà công dân Việt Nam tự nguyện tham gia và được lựa chọn mức đóng, phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình. BHXHTN gồm 4 chế độ: Thai sản; Hưu trí; Tử tuất; Bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- *Bảo hiểm thất nghiệp* là chế độ nhằm bù đắp một phần thu nhập của người lao động khi bị mất việc làm, hỗ trợ người lao động học nghề, duy trì việc làm, tìm việc làm trên cơ sở đóng vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp (Quốc hội, 2013).

- *Bảo hiểm hưu trí bổ sung* là loại hình bảo hiểm mang tính chất tự nguyện theo nguyên tắc thị trường nhằm bổ sung cho chế độ hưu trí trong BHXHBB, có cơ chế tạo lập quỹ từ đóng góp của người sử dụng lao động hoặc của người sử dụng lao động và người lao động.

2.3. Khái lược về quân nhân chuyên nghiệp và một số đặc thù về chế độ hưu trí

Một số quy định về quân nhân chuyên nghiệp theo Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13 cụ thể như sau:

Thứ nhất, khái niệm về quân nhân chuyên nghiệp

- *Quân nhân chuyên nghiệp*: Là công dân Việt Nam có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ phục vụ trong Quân đội nhân dân, được tuyển chọn, tuyển dụng theo chức danh và được phong quân hàm quân nhân chuyên nghiệp.

Quân nhân chuyên nghiệp là lực lượng nòng cốt của đội ngũ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ bảo đảm cho công tác lãnh đạo, chỉ huy, quản lý; thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu và các nhiệm vụ khác của Quân đội.

Thứ hai, cấp bậc quân hàm của quân nhân chuyên nghiệp (Điều 16)

- Cấp bậc quân hàm của quân nhân chuyên nghiệp được xác định tương ứng với trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ và mức lương, gồm:

- a) Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp;
- b) Trung tá quân nhân chuyên nghiệp;
- c) Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp;
- d) Đại úy quân nhân chuyên nghiệp;
- đ) Thượng úy quân nhân chuyên nghiệp;
- e) Trung úy quân nhân chuyên nghiệp;

g) Thiếu úy quân nhân chuyên nghiệp.

- Bậc quân hàm cao nhất của quân nhân chuyên nghiệp gồm: a) Loại cao cấp là Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp; b) Loại trung cấp là Trung tá quân nhân chuyên nghiệp; c) Loại sơ cấp là Thiếu tá quân nhân chuyên nghiệp.

Thứ ba, chế độ tiền lương và phụ cấp đối với quân nhân chuyên nghiệp (Điều 36)

- Tiền lương của quân nhân chuyên nghiệp được xác định theo trình độ đào tạo, chức danh, vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp phù hợp với tính chất, nhiệm vụ của Quân đội là ngành lao động đặc biệt.

- Quân nhân chuyên nghiệp được hưởng phụ cấp như sau:

a) Phụ cấp thâm niên được tính theo mức lương hiện hưởng và thời gian phục vụ trong lực lượng thường trực của Quân đội theo quy định của pháp luật;

b) Phụ cấp, trợ cấp như đối với cán bộ, công chức, viên chức có cùng điều kiện làm việc;

c) Phụ cấp, trợ cấp phù hợp với tính chất hoạt động đặc thù quân sự.

- Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng được hưởng chính sách ưu tiên hỗ trợ về nhà ở xã hội; thuê nhà ở công vụ theo quy định của pháp luật.

- Quân nhân chuyên nghiệp được hưởng phụ cấp về nhà ở.

Thứ tư, thời hạn và hạn tuổi phục vụ tại ngũ của quân nhân chuyên nghiệp (Điều 17)

- Thời hạn phục vụ tại ngũ của quân nhân chuyên nghiệp trong thời bình như sau:

a) Phục vụ có thời hạn ít nhất là 06 năm kể từ ngày quyết định chuyển thành quân nhân chuyên nghiệp;

b) Phục vụ cho đến hết hạn tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Hạn tuổi phục vụ tại ngũ cao nhất của quân nhân chuyên nghiệp theo cấp bậc quân hàm:

a) Cấp úy quân nhân chuyên nghiệp: nam 52 tuổi, nữ 52 tuổi;

b) Thiếu tá, Trung tá quân nhân chuyên nghiệp: nam 54 tuổi, nữ 54 tuổi;

c) Thượng tá quân nhân chuyên nghiệp: nam 56 tuổi, nữ 55 tuổi.

- QNCN có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ cao, có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và tự nguyện, nếu Quân đội có nhu cầu thì được xem xét kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ không quá 05 năm.

- QNCN là chiến đấu viên thực hiện nhiệm vụ khi đủ 40 tuổi thì được ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng và được bố trí đảm nhiệm chức danh khác phù hợp với yêu cầu của Quân đội hoặc được chuyển ngành. Trường hợp Quân

đội không thể tiếp tục bố trí sử dụng và không thể chuyển ngành được nếu có đủ 20 năm đóng BHXH, trong đó có đủ 15 năm là chiến đấu viên thì được nghỉ hưu.

- Tuổi tối thiểu để nghỉ hưu của QNCN được quy định cụ thể tại Điều 8, Nghị định số 33/2016/NĐ-CP về đối tượng và điều kiện hưởng lương hưu hằng tháng như sau: QNCN đã đóng BHXH đủ 20 năm trở lên, khi nghỉ việc được hưởng lương hưu nếu: Nam quân nhân có đủ 25 năm trở lên, nữ quân nhân có đủ 20 năm trở lên công tác trong Quân đội, trong đó có ít nhất 05 năm tuổi quân, mà Quân đội không còn nhu cầu bố trí sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng hoặc không chuyển ngành được. Thời gian công tác trong Quân đội bao gồm thời gian là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ, công nhân, viên chức quốc phòng, kể cả thời gian quân nhân chuyển ngành sau đó do yêu cầu nhiệm vụ được Điều động trở lại phục vụ Quân đội.

Thứ năm, chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp nghỉ hưu (Điều 41)

- Lương hưu được tính theo quy định của pháp luật về BHXH và quy định của Luật này;

- Trường hợp nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm quy định do thay đổi tổ chức biên chế mà Quân đội không còn nhu cầu sử dụng thì ngoài chế độ BHXH theo quy định của pháp luật còn được hưởng trợ cấp một lần;

- Được chính quyền địa phương nơi cư trú tạo điều kiện ổn định cuộc sống; trường hợp chưa có nhà ở thì được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Thông tư số 109/2021/TT-BQP quy định thêm về “Nghỉ chuẩn bị hưu” đối với quân nhân chuyên nghiệp như sau:

+ Quân nhân chuyên nghiệp có quyết định nghỉ hưu, được nghỉ chuẩn bị hưu (nghỉ để chuẩn bị hậu phương gia đình) như sau:

a) Từ đủ 20 năm công tác đến dưới 25 năm công tác được nghỉ 09 tháng;

b) Từ đủ 25 năm công tác trở lên được nghỉ 12 tháng.

+ Quân nhân chuyên nghiệp có đủ điều kiện nghỉ hưu, nếu có nguyện vọng không nghỉ chuẩn bị hưu (hưởng lương hưu ngay) hoặc nghỉ không đủ thời gian quy định, thì khi nghỉ hưu được hưởng khoản tiền chênh lệch giữa tiền lương của tháng cuối cùng trước khi hưởng lương hưu với tiền lương hưu tháng đầu tiên đối với số tháng không nghỉ chuẩn bị hưu.

Như vậy, một số đặc thù trong chế độ hưu trí của quân nhân chuyên nghiệp có thể tổng hợp qua một số điểm sau đây:

(i) Tuổi nghỉ hưu của QNCN thấp hơn so với NLĐ ở các khu vực khác từ 5 - 10 năm. Quy định về thời hạn và hạn tuổi phục vụ tại ngũ của QNCN vẫn thực hiện theo Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13, có hiệu lực từ ngày 01/07/2016 cho đến nay chưa có sự thay đổi, ngay cả khi Bộ luật Lao động đã điều chỉnh tuổi lao động và đang trong lộ trình thực hiện, theo đó tuổi nghỉ hưu của nam kéo dài thêm 2 năm và nữ kéo dài thêm 5 năm. Đặc thù này sẽ ảnh hưởng đến việc tính tỷ lệ hưởng lương hưu của QNCN, sẽ được phân tích ở mục 4.2.

(ii) Với đối tượng QNCN, có thể nghỉ hưu trước hạn tuổi cao nhất theo cấp bậc quân hàm quy định (chủ động lựa chọn khi nam đủ 25 năm công tác, nữ đủ 20 năm công tác), ngoài việc không bị trừ tỷ lệ 2% mức lương hưu cho mỗi năm nghỉ hưu trước hạn tuổi theo quy định như các trường hợp NLĐ nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Khoản 3 Điều 66 Luật BHXH năm 2024, mà còn được hưởng trợ cấp một lần nếu thuộc trường hợp do thay đổi tổ chức biên chế mà Quân đội không còn nhu cầu sử dụng.

(iii) Đối với QNCN khi nghỉ hưu còn được hưởng chế độ “Nghỉ chuẩn bị hưu” (nghỉ để chuẩn bị hậu phương gia đình) mà vẫn được hưởng nguyên lương. Cụ thể: QNCN có từ đủ 20 năm công tác đến dưới 25 năm công tác được nghỉ 09 tháng, QNCN có từ đủ 25 năm công tác trở lên được nghỉ 12 tháng, theo Thông tư số 109/2021/TT-BQP ngày 23/8/2021 của Bộ Quốc phòng. Trường hợp QNCN có đủ điều kiện nghỉ hưu, nếu có nguyện vọng không nghỉ chuẩn bị hưu (hưởng lương hưu ngay) hoặc nghỉ không đủ thời gian quy định, thì khi nghỉ hưu được hưởng khoản tiền chênh lệch giữa tiền lương của tháng cuối cùng trước khi hưởng lương hưu với tiền lương hưu tháng đầu tiên đối với số tháng không nghỉ chuẩn bị hưu. Có thể nói, đây là chế độ đặc thù dành riêng cho Quân đội mà không có khu vực hay lĩnh vực nào được hưởng.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính để thực hiện mục tiêu nghiên cứu của mình. Các phương pháp định tính được sử dụng là những phương pháp cụ thể sau đây:

Thứ nhất, phương pháp logic - lịch sử được sử dụng để lược khảo cơ sở lý thuyết và pháp lý về BHXH, chế độ hưu trí và chế độ hưu trí cho QNCN trong Quân đội.

Thứ hai, phương pháp phân tích - tổng hợp, được sử dụng để phân tích những thay đổi trong Luật BHXH năm 2024 về chế độ hưu trí ảnh hưởng đến QNCN trong Quân đội.

Thứ ba, phương pháp tổng hợp và nghiên cứu chuẩn tắc được sử dụng để đề xuất một số kiến nghị nhằm

hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của những thay đổi trong Luật BHXH năm 2024 về chế độ hưu trí ảnh hưởng đến QNCN trong Quân đội.

4. Kết quả nghiên cứu về những thay đổi của chế độ hưu trí ảnh hưởng đến quân nhân chuyên nghiệp trong Quân đội

4.1. Thay đổi về điều kiện hưởng lương hưu

Điều kiện hưu trí thông thường liên quan đến QNCN trong Quân đội được quy định tại khoản 1 Điều 64, Luật BHXH năm 2024, thay đổi so với Luật BHXH năm 2014 như sau:

Thay đổi một trong hai điều kiện hưởng lương hưu, đó là điều kiện về thời gian đóng BHXH tối thiểu, cụ thể: Luật BHXH năm 2024 giảm thời gian đóng BHXH từ 20 năm xuống còn 15 năm áp dụng cho cả trường hợp hưu thông thường đối với QNCN và trường hợp QNCN làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021.

Sự thay đổi này cho cả 2 nhóm đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 71 Luật BHXH năm 2024 là chưa công bằng cho nhóm thứ 2. Bởi lẽ, đối với đặc thù công việc có điều kiện làm việc cao hơn điều kiện bình thường hoặc làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã có điều kiện về tuổi nghỉ hưu thấp hơn so với điều kiện bình thường là 5 tuổi, vậy khi thời gian đóng BHXH đối với trường hợp bình thường giảm từ 20 năm xuống còn 15 năm thì đối tượng là QNCN ở nhóm thứ 2 phải có thời gian đóng BHXH tối thiểu thấp hơn 15 năm mới có sự công bằng.

Tuy vậy, sự thay đổi này cũng mang đến cho QNCN nhiều cơ hội hơn nhằm mở rộng diện bao phủ của chế độ hưu trí, đặc biệt đối với những QNCN được tuyển dụng muộn, có thời gian đóng BHXH chưa đủ 20 năm, nếu trước đây họ chỉ có thể nhận BHXH một lần hoặc tham gia BHXHHTN cho những năm còn thiếu, thì nay chỉ cần đủ 15 năm họ đã đủ điều kiện để được hưởng chế độ hưu trí theo quy định.

4.2. Thay đổi về mức lương hưu

Điều 66, Luật BHXH năm 2024 quy định về 2 nhóm đối tượng:

- *Thứ nhất*, đối với nhóm hưởng lương hưu thông thường:

a) Đối với lao động nữ: bằng 45% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH tương ứng 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%;

b) Đối với lao động nam: bằng 45% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH tương ứng 20 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 2%, mức tối đa bằng 75%.

Trường hợp lao động nam có thời gian đóng BHXH từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm, mức lương hưu hằng tháng bằng 40% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH tương ứng 15 năm đóng BHXH, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 1%. Đây là điểm khác biệt của Luật BHXH năm 2024, theo đó lao động nam có thời gian đóng BHXH từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm sẽ có cơ hội được hưởng chế độ hưu trí ngay cả khi thời gian đóng BHXH không đủ thời gian tối thiểu để hưởng 45% lương hưu như Luật BHXH năm 2014 (đủ 20 năm). Hơn nữa, quy định tỷ lệ hưởng lương hưu được tính cho 15 năm đóng BHXH là 40%, sau đó cứ thêm mỗi năm đóng thì tính thêm 1%. Sự thay đổi này đem đến kết quả giống như quy định ở Luật BHXH năm 2014: cho đến khi nam đủ 20 năm đóng BHXH sẽ có mức lương hưu hằng tháng bằng 45% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, nhưng sẽ có lợi hơn cho những người có thời gian đóng BHXH chưa đủ 20 năm so với Luật BHXH 2014.

- *Thứ hai*, đối với nhóm hưởng lương thấp: *Mức lương hưu hằng tháng của NLĐ đủ điều kiện quy định đối với đối tượng “hưởng lương hưu khi suy giảm khả năng lao động” được tính như đối tượng hưởng hưu thông thường về tỷ lệ hưu, sau đó cứ mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi quy định thì giảm 2%. Trường hợp thời gian nghỉ hưu trước tuổi có thời gian lẻ dưới 06 tháng thì không giảm tỷ lệ phần trăm hưởng lương hưu, thời gian lẻ từ 06 tháng trở lên thì tính mức giảm là 1%.* Ở nội dung này, NLĐ nói chung và QNCN nói riêng khi nghỉ hưu trước tuổi ở trường hợp hưu thấp do suy giảm khả năng lao động mà có tháng lẻ sẽ có lợi hơn quy định ở Luật BHXH năm 2014 là 1% cho cả 2 trường hợp số tháng lẻ nhỏ hơn hoặc bằng 6 tháng và số tháng lẻ lớn hơn 6 tháng.

Tuy vậy, ở lần thay đổi này, tỷ lệ hưởng lương hưu vẫn chưa có sự thay đổi dành riêng cho đối tượng thuộc lực lượng vũ trang nói chung và QNCN trong Quân đội nói riêng vì đây là nhóm đối tượng có tuổi nghỉ hưu thấp hơn so với tuổi hưu của lao động khác. Tuy nhiên, khi tính tỷ lệ hưởng lương hưu theo quy định chung như trên sẽ gây thiệt thòi cho QNCN, họ sẽ được hưởng tỷ lệ lương hưu thấp hơn. Lý do, số năm đóng BHXH phụ thuộc vào thời hạn và hạn tuổi phục vụ theo quy định tại Điều 17 Luật QNCN, công nhân và viên chức quốc phòng.

Thực tế, vì điều kiện sức khỏe và hoàn cảnh gia đình, nhiều quân nhân sẽ không chờ đợi để nghỉ hưu ở mức tuổi tối đa như quy định tại Điều 17, Luật số 98/2015/

QH13 mà khi đủ điều kiện tối thiểu quy định tại Điều 8, Nghị định số 33/2016/NĐ-CP đã lựa chọn nghỉ hưu, nên tỷ lệ lương hưu thực tế họ được hưởng càng thấp. Do vậy, nếu tỷ lệ lương hưu được hưởng không có sự thay đổi theo đặc thù ngành nghề của Quân đội mà áp dụng theo quy định chung như người lao động khác sẽ gây thiệt thòi cho những người làm việc trong Quân đội nói chung và QNCN nói riêng.

Những thay đổi mới từ Luật BHXH năm 2024 về mức lương hưu vẫn chưa cải thiện được mức lương hưu tối đa đối với nhóm đối tượng QNCN trong Quân đội, nhiều trường hợp khi nghỉ hưu sẽ không đạt được mức lương hưu tối đa theo quy định. Cụ thể:

- Theo quy định của Luật BHXH, để đạt được mức lương hưu tối đa đối với QNCN nam thì số năm phục vụ tại ngũ phải đủ 35 năm, nếu trừ 01 năm nghỉ chuẩn bị hưu thì QNCN nam phải phục vụ tại ngũ đủ 34 năm, điều này không phù hợp với điều kiện đối với một số ngành nghề đặc thù trong Quân đội.

- Mặt khác, theo quy định về thời hạn và hạn tuổi phục vụ đối với QNCN thì cấp úy QNCN có hạn tuổi phục vụ tại ngũ là 52 tuổi, nghĩa là nam đủ 18 tuổi tuyển dụng QNCN khi nghỉ hưu mới đạt mức lương hưu tối đa; cấp bậc Thiếu tá, Trung tá có thời hạn phục vụ tại ngũ là 54 tuổi thì nam tối thiểu từ đủ 20 tuổi tuyển dụng QNCN khi nghỉ hưu mới đạt mức lương hưu tối đa; cấp bậc Thượng tá QNCN có hạn tuổi phục vụ tại ngũ là 56 tuổi đối với nam thì nam tối thiểu từ đủ 22 tuổi tuyển dụng QNCN khi nghỉ hưu mới đạt mức lương hưu tối đa 75%.

Như vậy, để đạt được mức lương hưu tối đa 75% thì nam phải ít nhất từ đủ 18 đến 22 tuổi tuyển dụng QNCN trong Quân đội mới có cơ hội đạt mức lương hưu tối đa khi nghỉ hưu theo quy định của Luật BHXH. Nghĩa là những QNCN là nam, tuyển dụng nếu tuổi lớn hơn 22 tuổi sẽ không được hưởng mức lương tối đa 75% khi nghỉ hưu. Kể cả trong giới hạn tuổi này, trong thực tế sẽ có nhiều trường hợp không đạt mức lương hưu tối đa vì cấp bậc quân hàm của QNCN còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngành nghề, chức danh, đơn vị công tác, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và các yếu tố khác. Điều này sẽ rất thiệt thòi cho nhóm đối tượng này, đặc biệt là những QNCN làm những ngành nghề, công việc độc hại nguy hiểm, chiến đấu viên..., trong khi quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước coi Quân đội là ngành lao động đặc biệt.

4.3. Thay đổi về trợ cấp một lần khi nghỉ hưu

Điều 68, Luật BHXH năm 2024 quy định về trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, theo đó, người lao động có thời gian đóng BHXH cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ lương hưu 75% thì khi nghỉ hưu, ngoài lương hưu còn

được hưởng trợ cấp một lần, cụ thể: “Lao động nam có thời gian đóng BHXH cao hơn 35 năm, lao động nữ có thời gian đóng BHXH cao hơn 30 năm thì khi nghỉ hưu, ngoài lương hưu còn được hưởng trợ cấp một lần”.

- Mức hưởng trợ cấp một lần cho mỗi năm đóng BHXH cao hơn quy định trên sẽ bằng 0,5 lần của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH cho mỗi năm đóng cao hơn đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp NLD đã đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định mà tiếp tục đóng BHXH thì mỗi năm đóng BHXH sau độ tuổi nghỉ hưu cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75% được tính bằng 02 lần của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH.

Nội dung này đối với các trường hợp nghỉ hưu thông thường về cơ bản không thay đổi so với Luật BHXH năm 2014, phần thay đổi dành cho đối tượng được kéo dài tuổi hưu và tiếp tục đóng BHXH thì mỗi năm đóng BHXH sau độ tuổi nghỉ hưu cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ lương hưu 75% được tính bằng 02 lần của mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXH thay vì trước đây thời gian này cũng chỉ được tính bằng 0,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH như các đối tượng khác.

Đối với QNCN: Điều 17, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng quy định về trường hợp được kéo dài tuổi nghỉ hưu là “QNCN có trình độ chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ cao, có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và tự nguyện, nếu Quân đội có nhu cầu thì được xem xét kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ không quá 05 năm”. Đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi khi áp dụng Luật BHXH mới vì mỗi năm được tính bằng 02 lần mức lương bình quân làm căn cứ đóng BHXH cho mỗi năm đóng BHXH sau độ tuổi nghỉ hưu cao hơn số năm tương ứng với tỷ lệ hưởng lương hưu 75% thay vì 0,5 lần như trước đây. Tuy nhiên, như đã phân tích ở mục 4.2, vì thời gian tại ngũ của QNCN thấp hơn tuổi nghỉ hưu thông thường theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH năm 2024 từ 5 - 10 năm nên các trường hợp QNCN có tỷ lệ hưởng lương hưu vượt 75% là không nhiều, do vậy phần thay đổi ở nội dung này sẽ có lợi cho người lao động ở khu vực khác hơn là QNCN trong Quân đội.

4.4. Thay đổi về thời điểm hưởng lương hưu

Thời điểm hưởng lương hưu được quy định tại Điều 69, Luật BHXH năm 2024 có thời điểm hưởng lương hưu được tính là thời điểm đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định và được ghi trong văn bản của người sử dụng lao động xác định việc chấm dứt hợp đồng lao động hoặc xác định việc chấm dứt làm việc.

Quy định này về cơ bản không có thay đổi so với Luật BHXH năm 2014 nhưng đối với QNCN trong Quân đội, vì tính đặc thù của lĩnh vực ngành nghề nên có thêm quy định về thời gian “Nghỉ chuẩn bị hưu” theo Thông tư số 109/2021/TT-BQP, khác với đối tượng người lao động hưởng hưu thông thường khác. Theo đó, Quân nhân chuyên nghiệp có quyết định nghỉ hưu, được nghỉ chuẩn bị hưu (nghỉ để chuẩn bị hậu phương gia đình) như sau:

- Từ đủ 20 năm công tác đến dưới 25 năm công tác được nghỉ 09 tháng;

- Từ đủ 25 năm công tác trở lên được nghỉ 12 tháng.

Đây là những quy định có lợi cho QNCN phục vụ trong Quân đội, họ có quyền lựa chọn hưởng lương hưu ngay hoặc nghỉ chuẩn bị hưu từ 9 - 12 tháng mà vẫn được hưởng đủ lương như khi còn tại ngũ. Nếu không nghỉ chuẩn bị hưu hoặc nghỉ không đủ thời gian quy định, thì khi nghỉ hưu được hưởng khoản tiền chênh lệch giữa tiền lương của tháng cuối cùng trước khi hưởng lương hưu với tiền lương hưu tháng đầu tiên đối với số tháng không nghỉ chuẩn bị hưu. Đây thực sự là quy định có lợi đối với QNCN và cũng chỉ dành riêng cho khu vực này.

4.5. Thay đổi về hưởng bảo hiểm xã hội một lần

Bảo hiểm xã hội một lần là một trong những nội dung có nhiều thay đổi ở lần sửa đổi Luật BHXH lần này, theo đó các nội dung thay đổi liên quan đến QNCN bao gồm:

Thứ nhất, về đối tượng áp dụng: được quy định tại khoản 1 Điều 70

- Thay đổi đối với đối tượng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 60 của Luật BHXH năm 2014 thành điểm a khoản 1 Điều 70 của Luật BHXH năm 2024 từ “Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH và không tiếp tục tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện”, xuống còn 15 năm theo thay đổi về điều kiện hưởng lương hưu.

Tuy nhiên các trường hợp này Luật BHXH mới có thêm quy định: “Trường hợp người lao động không hưởng BHXH một lần thì có thể lựa chọn hưởng trợ cấp hằng tháng ở chế độ trợ cấp hưu trí xã hội;

- Bổ sung thêm nhóm: Người có mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng BHXH một lần. Mở rộng thêm đối tượng Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 70 cũng được hưởng BHXH một lần.

- Có thêm sự thay đổi lớn đối với những người tham gia BHXH sau thời điểm Luật BHXH mới có hiệu lực thi hành (tức ngày 01/07/2025). Cụ thể, điểm d khoản 1 Điều 70 quy định: “NLĐ có thời gian đóng BHXH

trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, sau 12 tháng không thuộc đối tượng tham gia BHXHBB mà cũng không tham gia BHXHHTN và có thời gian đóng BHXH chưa đủ 20 năm”. Điều này có nghĩa là NLĐ tham gia BHXH từ ngày 01/07/2025 trở đi thì không được rút BHXH một lần nếu không thuộc các trường hợp được rút BHXH một lần được quy định tại khoản 1 Điều 70, Luật BHXH năm 2024.

- Điểm e khoản 1 Điều 70 cũng quy định, đối với QNCN khi phục viên, xuất ngũ, thôi việc mà không thuộc diện tham gia BHXHBB, không tham gia BHXHHTN và không đủ điều kiện để hưởng lương hưu thì được rút BHXH một lần. Theo quy định này, đối tượng QNCN ngay cả khi họ được tuyển dụng và tham gia BHXH sau thời điểm Luật BHXH năm 2024 có hiệu lực thi hành thì họ vẫn được rút BHXH một lần nếu thuộc trường hợp đủ điều kiện hưởng BHXH một lần, khác với đối tượng NLĐ khác khi tham gia BHXH sau khi Luật BHXH năm 2024 sẽ không được rút BHXH một lần.

Như vậy, với những quy định ở Luật BHXH mới như trên cũng mở thêm cơ hội và thêm lựa chọn cho NLĐ nói chung trong việc hưởng BHXH một lần. Mặc dù vậy, đối với đối tượng tham gia BHXH từ 01/07/2025 trở đi thì không còn được rút BHXH một lần nếu không thuộc các đối tượng theo quy định, sự thay đổi này làm giảm quyền lợi của NLĐ tham gia BHXH sau thời gian Luật BHXH năm 2024 có hiệu lực. Tuy nhiên, ở góc độ quản lý vĩ mô thì sự thay đổi này lại đảm bảo mục tiêu an sinh xã hội khi hướng đến NLĐ tham gia BHXH sẽ được hưởng lương hưu khi họ hết tuổi lao động.

Riêng đối với đối tượng là QNCN trong Quân đội, họ vẫn được rút BHXH một lần theo nguyện vọng nếu không đủ điều kiện nghỉ hưu khi phục viên, xuất ngũ. Điều này sẽ tạo điều kiện cho QNCN được lựa chọn rút BHXH một lần khi phục viên, xuất ngũ. Sau đó họ tiếp tục tham gia đóng BHXHBB theo diện NSDLĐ và NLĐ cùng đóng BHXH khi họ tiếp tục xin việc làm ngoài khu vực Quân đội, hoặc tham gia BHXHHTN thì họ vẫn còn cơ hội để được hưởng lương hưu với thay đổi về điều kiện hưởng lương hưu ở Luật BHXH mới này.

Thứ hai, về mức hưởng: được quy định tại khoản 3 Điều 70 của Luật BHXH năm 2024

Mức hưởng BHXH một lần được tính theo số năm đã đóng BHXH, cứ mỗi năm được tính như sau:

- a) Bằng 1,5 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH đối với năm đóng trước năm 2014.

Trường hợp có thời gian đóng BHXH trước và sau năm 2014 mà thời gian đóng trước năm 2014 có tháng lẻ thì những tháng lẻ đó được chuyển sang giai đoạn đóng

BHXXH từ năm 2014 trở đi để tính mức hưởng BHXXH một lần;

b) Bảng 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXXH đối với năm đóng từ năm 2014 trở đi;

c) Trường hợp thời gian đóng BHXXH chưa đủ một năm thì mức hưởng bằng số tiền đã đóng nhưng không quá 02 tháng mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXXH.

Nội dung về mức hưởng không có thay đổi so với Luật BHXXH năm 2014, chỉ bổ sung chi tiết cho trường hợp có tháng lẻ đối với những người có thời gian đóng BHXXH trước và sau năm 2014. Còn lại, về quyền lợi của người tham gia BHXXH không có gì thay đổi so với Luật BHXXH năm 2014. Riêng đối tượng là QNCN trong Quân đội, ở nội dung này không có tính chất đặc thù nên quy định hưởng BHXXH một lần giống như NLĐ ở các ngành nghề, lĩnh vực khác cũng là hợp lý.

5. Kết luận và một số khuyến nghị

Qua phân tích các nội dung cơ bản của chế độ hưu trí trong lần thay đổi Luật BHXXH năm 2024 cho thấy có những thay đổi có lợi và cũng có những thay đổi bất lợi cho QNCN trong Quân đội. Từ những thay đổi bất lợi đối với QNCN như: điều kiện hưởng lương hưu, mức lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm hạn chế những ảnh hưởng bất lợi này. Bên cạnh đó, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước coi Quân đội là ngành lao động đặc biệt thì QNCN trong Quân đội cũng nên được coi là nhóm NLĐ làm ngành nghề đặc biệt, từ đó các chế độ chính sách an sinh xã hội nói chung và BHXXH nói riêng cũng cần có những ưu tiên để thực hiện có hiệu quả chính sách đối với QNCN trong Quân đội. Một số khuyến nghị cụ thể như sau:

Thứ nhất, về điều kiện hưởng lương hưu. Điều chỉnh điều kiện nghỉ hưu trong Luật QNCN, công nhân và viên chức quốc phòng về số năm đóng BHXXH tối thiểu, theo đó điều chỉnh từ “20 năm đóng BHXXH trở lên” đến xuống còn “15 năm đóng BHXXH trở lên” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 để phù hợp với quy định của Luật BHXXH năm 2024. Điều chỉnh đối với QNCN là chiến đấu viên quy định tại khoản 4 Điều 17, giảm từ 20 năm đóng BHXXH xuống còn 15 năm đóng trong đó có 10 năm là chiến đấu viên thì được nghỉ hưu thay vì 15 năm như hiện nay.

- Điều chỉnh Luật QNCN, công nhân và viên chức quốc phòng theo hướng mở về hạn tuổi để tạo cơ hội cho QNCN nam đạt mức lương hưu tối đa khi nghỉ hưởng chế độ hưu trí. Theo đó, khi hết hạn tuổi phục vụ cao nhất của QNCN theo quy định về cấp bậc quân hàm, nếu chưa đạt mức lương hưu tối đa thì cho phép QNCN kéo dài thời gian phục vụ để đủ mức lương hưu tối đa nếu họ có nguyện vọng.

- Điều chỉnh tăng hạn tuổi cao nhất phục vụ trong Quân đội của QNCN theo cấp bậc quân hàm so với quy định hiện tại đối với một số ngành nghề trong Quân đội theo hướng giới hạn mở theo nguyện vọng. Theo đó, một số ngành nghề ở một số đơn vị công tác phù hợp như các trường đào tạo, bệnh viện, trung tâm nghiên cứu... trong Quân đội thì có thể tăng hạn tuổi phục vụ theo hướng khi đủ tuổi phục vụ theo cấp bậc quân hàm được lựa chọn nghỉ hưu hoặc lựa chọn phục vụ thêm một thời gian nhất định theo nguyện vọng trước khi nghỉ hưu. Thay vì quy định như hiện nay chỉ áp dụng cho đối tượng có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao và Quân đội có nhu cầu mới được kéo dài thời hạn phục vụ tối đa không quá 5 năm. Điều này góp phần tạo điều kiện cho QNCN tham gia BHXXH muộn có cơ hội được hưởng mức lương hưu tối đa.

- Có quy định về tuổi phù hợp trong tuyển dụng QNCN để bảo đảm khi hết hạn tuổi phục vụ trong Quân đội, đạt mức lương hưu tối đa theo quy định của Luật BHXXH nhằm bảo đảm cuộc sống của họ và gia đình khi nghỉ hưu, vì sau khi nghỉ hưu họ không có khoản thu nhập nào khác ngoài lương hưu.

- Bộ Quốc phòng cần có chủ trương, chính sách tạo điều kiện cho QNCN được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và chuyển xếp lương tương xứng với trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo (trung cấp, cao cấp). Điều này, một mặt sẽ góp phần tăng mức thu nhập của QNCN khi còn tại ngũ, mặt khác sẽ tăng hạn tuổi phục vụ tại ngũ của QNCN lên từ 2 đến 4 năm và cũng sẽ vừa tăng nguồn quỹ BHXXH, nhưng quan trọng hơn hết họ sẽ đạt được mức lương hưu tối đa khi nghỉ hưu.

Thứ hai, về mức lương hưu. QNCN có quy định về tuổi phục vụ tại ngũ thấp hơn từ 5 - 10 năm so với tuổi nghỉ hưu của NLĐ hiện tại, ngay cả khi Bộ luật Lao động thay đổi về tuổi nghỉ hưu, theo đó nam kéo dài thêm 2 năm và nữ kéo dài thêm 5 năm thì đối tượng này cũng không được điều chỉnh kéo dài thời gian phục vụ theo nguyện vọng nhằm làm tăng mức hưởng khi nghỉ hưu. Vì vậy, với đối tượng này, quy định về mức hưởng hưu không thể thực hiện theo quy định chung với các lao động khác, điều này sẽ gây thiệt thòi cho họ. Thiết nghĩ, cần thay đổi về mức hưởng lương hưu dành cho QNCN ở lần thay đổi Luật BHXXH tiếp theo, có thể cân nhắc theo một trong hai hướng như sau:

(1) Giảm số năm đóng BHXXH để được hưởng 45% mức bình quân tiền lương làm căn cứ đóng BHXXH so với quy định hiện hành (nữ là 15 năm, nam là 20 năm). Theo đó, đối với QNCN nữ nên quy định thời gian đóng BHXXH để được hưởng mức lương hưu 45% là thấp hơn 15 năm và đối với QNCN nam nên quy định thời

gian đóng BHXH để được hưởng mức lương hưu 45% là thấp hơn 20 năm.

(2) Tăng tỷ lệ hưởng tính trên mỗi năm đóng BHXH sau đó cho đối tượng này cao hơn quy định hiện hành là “sau đó cứ thêm mỗi năm đóng BHXH thì tính thêm 2%”.

Thứ ba, về trợ cấp một lần khi nghỉ hưu. Như đã phân tích ở trên, vì thời gian tại ngũ của QNCN thấp hơn tuổi nghỉ hưu thông thường theo quy định của Bộ luật Lao động và Luật BHXH năm 2024 từ 5 - 10 năm nên các trường hợp QNCN có tỷ lệ hưởng lương hưu vượt 75% là không nhiều nên phần lớn họ sẽ không được hưởng trợ cấp một lần khi nghỉ hưu. Việc xác định trợ cấp một lần khi nghỉ hưu của nhóm đối tượng này giống như người lao động ở những khu vực khác là thiệt thòi cho họ. Vì vậy, để đảm bảo công bằng cho nhóm QNCN, xem họ thực sự là ngành lao động đặc biệt thì việc thay đổi điều kiện để tính mức lương hưu như đề xuất ở trên là cần thiết, vừa tạo động lực cho lực lượng làm việc trong Quân đội, vừa thể hiện Đảng và Nhà nước ghi nhận những đóng góp của họ, quan tâm đến họ như những nhóm lao động đặc biệt nhằm phần nào chia sẻ những khó khăn, vất vả mà họ phải chịu đựng do đặc thù ngành nghề, công việc.

Thứ tư, về hưởng BHXH một lần. Mặc dù BHXH một lần không có thay đổi bất lợi cho QNCN, nhưng mặt trái của nó sẽ dẫn đến tình trạng rút BHXH một lần đối với QNCN phục viên, xuất ngũ khi chưa đủ điều kiện hưởng lương hưu, điều này cũng sẽ dẫn đến chính sách an sinh xã hội đảm bảo cho NLĐ đều có lương hưu khi hết tuổi lao động không đạt được mục tiêu.

Mục tiêu của BHXH là góp phần bảo đảm an sinh xã hội, NLĐ tham gia BHXH để được hưởng lương hưu. Vì vậy, QNCN cũng như NLĐ khác cần phải hạn chế đến mức thấp nhất rút BHXH một lần. Đối với QNCN trong Quân đội với đặc thù công việc, ngành nghề, môi trường

làm việc và mức lương còn thấp nên số lượng QNCN lựa chọn phục viên, xuất ngũ sẽ diễn ra và rút BHXH một lần sẽ là lựa chọn được ưu tiên đối với họ khi quy định về BHXH một lần chưa được chặt chẽ. Điều này sẽ ảnh hưởng đến chính sách an sinh xã hội nói chung và cuộc sống của QNCN nói riêng. Do vậy, Luật BHXH trong tương lai cũng cần có quy định chặt chẽ hơn về điều kiện rút BHXH một lần đối với nhóm đối tượng này, giống như điều kiện đối với NLĐ ở các khu vực khác.

Theo đó, ở lần thay đổi Luật BHXH tiếp theo cần bổ sung điều chỉnh quy định về điều kiện hưởng BHXH một lần đối với QNCN. Cụ thể, đối với QNCN khi phục viên, xuất ngũ không thuộc đối tượng tham gia BHXHBB mà cũng không tham gia BHXHHTN và không đủ điều kiện để hưởng lương hưu thì sau 12 tháng (hoặc 24 tháng) nếu không tiếp tục tham gia BHXHBB hoặc BHXHHTN thì được hưởng BHXH một lần. Điều này, một mặt sẽ tạo điều kiện cho QNCN có khoảng thời gian tìm kiếm việc làm mới để tiếp tục tham gia BHXH mà không phải tham gia BHXH lại từ đầu; mặt khác hạn chế được tình trạng rút BHXH một lần nhằm bảo đảm chính sách an sinh xã hội nói chung. Vì đối với QNCN, khi phục viên, xuất ngũ (không đủ điều kiện hưởng lương hưu) thì ngoài chế độ BHXH theo quy định, còn được hưởng trợ cấp tạo việc làm (tương ứng 6 tháng lương cơ sở tại thời điểm phục viên), trợ cấp phục viên một lần tương ứng với mỗi năm công tác trong Quân đội được hưởng 01 tháng tiền lương tháng liền kề trước khi phục viên; và được hỗ trợ tạo việc làm theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 151/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về chế độ, chính sách của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc; với khoản trợ cấp này cũng phần nào hỗ trợ giải quyết khó khăn cho QNCN khi phục viên, xuất ngũ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Quốc phòng. (2016). *Thông tư số 113/2016/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ nghỉ của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, ban hành ngày 23/08/2016* Bộ Quốc phòng. (2021). *Thông tư số 109/2021/TT-BQP của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 113/2016/TT-BQP ngày 23/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chế độ nghỉ của quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng, ban hành ngày 23/08/2021.*
- Chính phủ. (2016). *Nghị định số 33/2016/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, ban hành ngày 10/05/2016.*

- Chính phủ. (2016). *Nghị định số 151/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về chế độ, chính sách của Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc, ban hành ngày 11/11/2016.*
- Quốc hội. (2013). *Luật Việc làm số 38/2013/QH13, Quốc hội ban hành ngày 16/11/2013*
- Quốc hội. (2014). *Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13, Quốc hội ban hành ngày 20/11/2014.*
- Quốc hội. (2015). *Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng số 98/2015/QH13, Quốc hội ban hành ngày 26/11/2015.*
- Quốc hội. (2024). *Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15, Quốc hội ban hành ngày 29/06/2024.*